

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	1
1.	Thông tin khái quát.....	1
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
5.	Định hướng phát triển.....	5
6.	Các rủi ro:.....	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	6
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	10
3.	Tình hình tài chính.....	11
4.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	14
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014	14
2.	Tình hình tài chính.....	16
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
5.	Một số chỉ tiêu tài chính của công ty năm 2015	18
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY....	18
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	18
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	18
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1.	Hội đồng quản trị.....	20
2.	Ban Kiểm soát	21
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	21
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	23
1.	Đơn vị kiểm toán:	23
2.	Ý kiến kiểm toán:	23
3.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:	23

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301471330 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 05/01/2015.
- Vốn điều lệ: 103.177.040.000 đồng.
- Mã chứng khoán: SFI
- Địa chỉ: 209, Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84 – 8) 3823 8799
- Số fax: (84 – 8) 3822 6283
- Website: www.safi.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- 1992 Thành lập Công ty, chính thức đi vào hoạt động vào tháng 11 năm 1992;
- 1994 Hội viên liên kết chính thức của các Hiệp hội FIATA, IATA, VISABA;
- 1995 Mở rộng phạm vi hoạt động, thành lập chi nhánh Hà Nội;
- 1998 Chuyển đổi thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 6,2 tỷ đồng;
Thành lập công ty liên doanh COSFI;
- 2000 Phát triển trên nhu cầu thị trường, thành lập chi nhánh Đà Nẵng
- 2001 Tiếp tục phát huy thế mạnh, thành lập xí nghiệp ở Hải Phòng chuyên về đại lý container, vận tải giao nhận;
- 2004 Đầu tư chiến lược, thành lập Liên doanh Yusen-Việt Nam;
Đưa vào khai thác kho bãi có diện tích 2500m² tại Quận 7, Tp.HCM;
- 2005 Thành viên hiệp hội HHGFAA của Mỹ về dịch vụ di chuyển và đại lý vận tải;
- 2006 Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM;
- 2007 Tăng vốn điều lệ lên 11,39 tỷ đồng;
- 2008 Trên đà phát triển tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 27,63 tỷ đồng;
- 2009 Sở hữu trực tiếp công ty con SITC Việt Nam;
Tăng vốn điều lệ 82,89 tỷ đồng;
- 2013 - Vinh dự lọt vào top 10 doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Forbes bình

- chọn;
 - Đưa Tòa nhà cao ốc SAFI tại địa chỉ 209 Nguyễn Văn Thủ, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh chính thức đi vào hoạt động;
 - Thành lập công ty con Đại lý Vận tải COSFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ;
- 2014 Tăng vốn điều lệ lên 103 tỷ đồng;
- Thành lập công ty con Đầu tư hạ tầng SAFI với tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

SAFI khởi nghiệp kinh doanh từ năm 1992 chỉ với 22 nhân viên cốt cán, công ty thực hiện các dịch vụ vận chuyển đường biển và vận tải nội địa. Theo xu hướng phát triển toàn diện công ty, đa dạng hóa nhiều loại hình dịch vụ, phát triển thành nhiều ngành nghề kinh doanh cốt lõi như:

- Đại lý vận tải;
- Đại lý uỷ thác quản lý container và giao nhận hàng hoá;
- Khai thác, thu gom hàng hoá và vận tải nội địa;
- Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải;
- Giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Mua bán thực phẩm tươi sống, đồ gỗ nội thất, quần áo may sẵn, giày dép, kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh và phụ kiện;
- Kinh doanh khai thác kho bãi;
- Vận chuyển hàng hoá quá cảnh đi Lào, Campuchia và ngược lại (chỉ thực hiện khi có đầy đủ thủ tục về hàng quá cảnh);
- Dịch vụ hàng hải và cung ứng tàu biển;
- Sản xuất, mua bán bao bì, chèn lót;
- Đóng gói bao bì hàng hoá;
- Mua bán động vật sống, bò sát (trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác cần được bảo vệ), hàng thủy, hải sản; (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Mua bán gốm sứ, sơn mài, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Vận tải đa phương thức quốc tế;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp đồ gỗ gia dụng, máy móc, thiết bị, phụ kiện hàng điện tử, điện lạnh (không sản xuất gia công tại trụ sở);
- Sản xuất, gia công quần áo, giày dép (không sản xuất, gia công tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê vỏ container;
- Phát chuyển nhanh hàng hoá;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Tổ chức điều hành tour du lịch và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá du lịch;
- Đại lý du lịch;

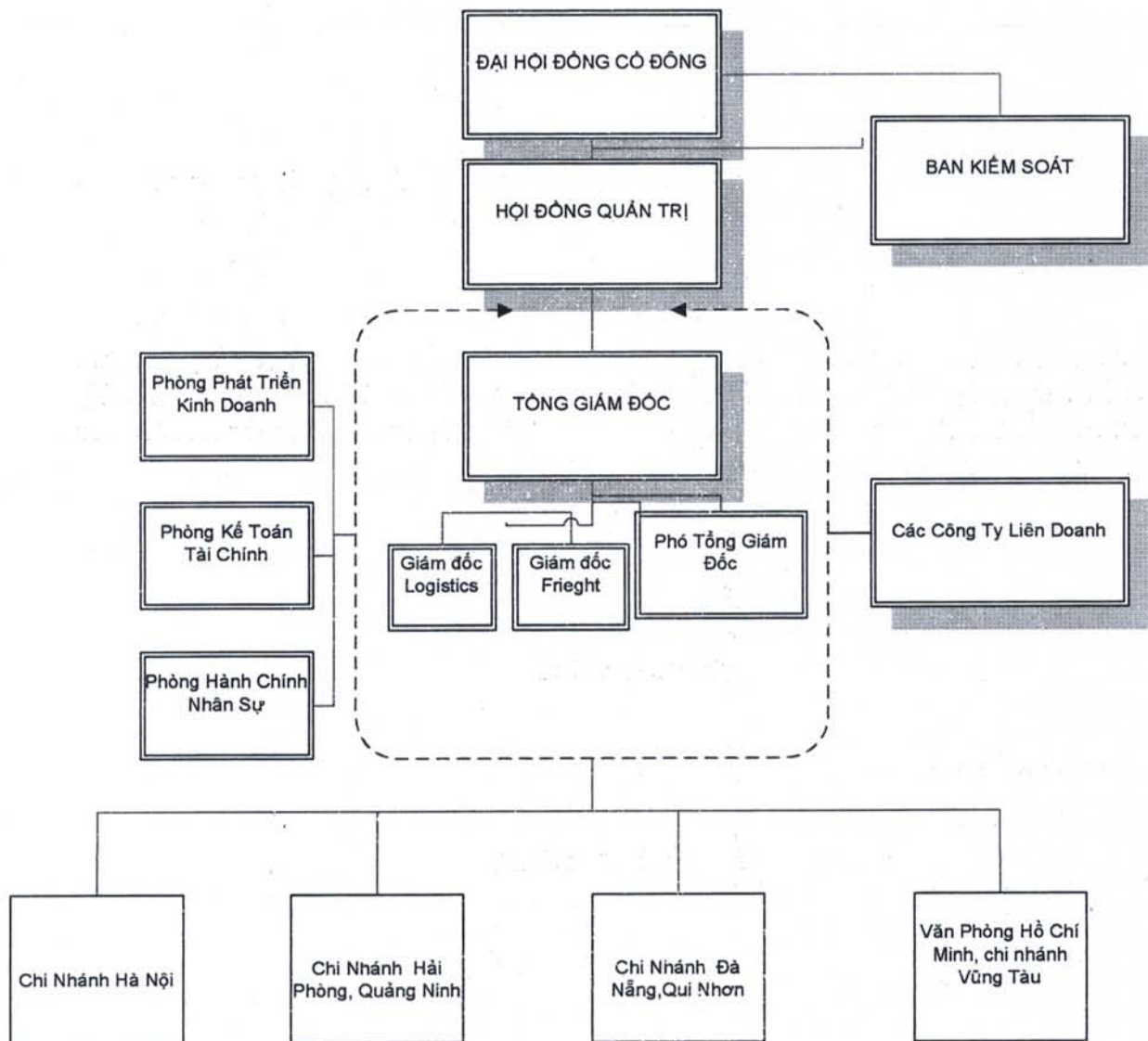
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo qui định;
Địa bàn kinh doanh chính: Trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị SAFI bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban giám đốc đứng đầu là Tổng Giám đốc và một Phó Tổng Giám đốc. Bổ sung hai Giám đốc chuyên môn để phát triển hai mảng Đại lý vận tải đa phương thức và Logistics. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA SAFI



b. Các đơn vị trực thuộc

- + Chi nhánh Hà Nội
- + Chi nhánh Hải Phòng
- + Chi nhánh Đà Nẵng
- + Chi nhánh Bình Định
- + Chi nhánh Vũng Tàu

c. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết

+ **Công ty TNHH Cosco Container Lines Việt Nam**

- 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề: Đại lý tàu biển.
- Vốn điều lệ: 600.000 USD.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

+ **Công ty TNHH Đại lý Vận tải COSFI**

- 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề: Giao nhận và đại lý tàu biển.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%.

+ **Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI:**

- 209 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề: Kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%.

+ **Công ty TNHH SITC Logistics Việt Nam (*)**

- Địa chỉ: Phòng 419-420-421 TD - Business Center, Lô 20A, đường Lê Hồng Phong, Thành phố Hải Phòng.
- Ngành nghề: Dịch vụ Logistics.
- Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

(*) Công ty con do Công ty sở hữu gián tiếp đã thanh lý trong năm và không được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014.

+ **Công ty TNHH Vận Tải và Giao Nhận Yusen Logistics Quốc tế (Việt Nam)**

- Địa chỉ: 2A – 4A Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

- Ngành nghề: Dịch vụ giao nhận quốc tế và kinh doanh vận tải.
- Vốn điều lệ: 600.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 45%

(*) Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty đã 10 năm hợp đồng Liên doanh và chấm dứt hoạt động theo đúng qui định của hợp đồng và điều lệ của Công ty liên doanh vào tháng 09/2014.

+ **Công ty TNHH KCTC Việt Nam (*)**

- Địa chỉ: 473 Điện Biên Phủ, phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Ngành nghề: Dịch vụ giao nhận quốc tế và kinh doanh vận tải.
- Vốn điều lệ: 900.000 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 23%

(*) Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

5. Định hướng phát triển

Mục tiêu

- Phát triển bền vững các dịch vụ kinh doanh cốt lõi và tìm kiếm các cơ hội đầu tư là nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh doanh của SAFI.

Chiến lược tập trung

Phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kho bãi, tiếp vận, Logistics.
- Phát huy tối đa nguồn nhân lực kết hợp công nghệ thông tin hiện đại làm nền tảng bền vững cho sự phát triển dịch vụ làm đại lý.
- Duy trì các thế mạnh dịch vụ vận tải sẵn có như đường hàng không, đường biển.
- Dịch vụ vận tải đường biển sẽ tiếp tục mở rộng lượng hàng chuyển tải qua Singapore, Hong Kong.
- Dịch vụ môi giới, đại lý tàu biển sẽ ưu tiên tập trung vào mảng dầu thô, duy trì chất lượng dịch vụ thuyền viên, đại lý tàu với các thân chủ đã được chỉ định.
- Dịch vụ khai quan, giao nhận, chủ trương mở rộng hoạt động chào bán hàng, khai thác tốt kho bãi theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói, tập trung phát triển hệ thống khách hàng lớn tại Tp HCM và Hà Nội.
- Tiếp tục mở rộng thị trường mạng lưới kinh doanh ít biến động nhưng nhiều tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc, các quốc gia Trung Nam Mỹ và Úc Châu.

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư

- Kế hoạch mở rộng đầu tư thêm vào các mảng như: đầu tư góp vốn khu bến bãi cảng hoặc các cảng nội địa tại khu vực Tp HCM, Hải Phòng;
- Mở rộng thêm kho bãi tại Hà Nội, Tp HCM và Hải Phòng;

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế

Ít hay nhiều, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu sự tác động của các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế. Để hạn chế rủi ro của các tác động này, Ban giám đốc công ty luôn thận trọng và hoạch định chiến lược phát triển phù hợp cho hoạt động của công ty.

b. Rủi ro kinh doanh

Bên cạnh việc hội nhập phát triển, hoạt động của công ty cũng chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ cả trong nước và ngoài nước. Với số lượng cả ngàn các Công ty giao nhận cả nội địa và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam hiện, Công ty luôn phải cải thiện chất lượng dịch vụ đồng thời luôn phải cố gắng cập nhật giá cạnh tranh để giữ chân khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới.

c. Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, bão lụt, sai sót do con người, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty luôn duy trì việc mua bảo hiểm trách nhiệm người Đại lý giao nhận vận tải và vật chất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu thuần	458.496.635.753	603.667.100.420
Chi phí bán hàng	2.614.062.517	55.098.135.446
Chi phí quản lý doanh nghiệp	103.231.288.693	109.853.730.595
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chính	35.049.472.037	40.250.088.043
Lợi nhuận sau thuế TNDN	35.297.330.931	55.137.507.381
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.454	5.048
Cổ tức	15%	50%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 và 2014 của Công ty

Năm 2014 doanh thu đạt 603,66 tỷ đồng, tăng 131,66% so với năm 2013. Sự gia tăng này phần nào đến từ việc thay đổi cách hạch toán các khoản thu hộ và chi hộ phần cước phí vận tải vào doanh thu và giá vốn hàng bán. Với đặc thù ngành, doanh thu chỉ là con số để tham khảo và không tác động đến lợi nhuận gộp của Công ty.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện so với kế hoạch năm 2014			So với năm liền kề		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	600	603,67	100,61%	458,50	603,67	+31,66%
2	Lợi nhuận trước thuế	48	64,21	133,75%	47,62	64,21	+34,84%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ				30,06	47,7	
4	Cổ tức	50% (tiền mặt hoặc cổ phiếu)	50% tiền mặt	100%	15%	50%	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 của Công ty

c. Chi tiết cấu thành lợi nhuận

Cụ thể chi tiết cấu thành chỉ tiêu “lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ” trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trong đó lợi nhuận đóng góp của các công ty con và liên doanh như sau:	30.062.671.619	47.753.537.329	159%
1	Công ty CP Đại Lý Vận Tải SAFI	12.020.852.362	16.531.002.353	138%
2	Công ty TNHH COSCO CONTAINERS LINES VIỆT NAM	3.165.955.677	5.346.279.534	169%
3	Công ty TNHH Đại lý Vận tải COSFI	45.478.280	138.870.797	305%
4	Công ty TNHH SITC Việt Nam	2.258.723.890	2.339.077.050	104%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ
5	Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI		(13.246.003)	
6	Công ty TNHH KCTC Việt Nam	619,632,527	460,837,758	74%
7	Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc Tế (Việt Nam)	11.952.028.884	22.950.714.839	192%

Bắt đầu nhiệm kỳ từ 2012 HĐQT đã vạch ra chiến lược phát triển dài hơi, với những kết quả khiêm tốn được báo cáo trong kỳ họp ĐHDCD 2014, BGD đã thực hiện việc cơ cấu lại các đơn vị kinh doanh, sắp xếp nhân sự, đầu tư thêm phương tiện vận tải, nâng cấp kho bãi, v. v. . Công ty mẹ đã đạt mức tăng trưởng vượt bậc với lãi sau thuế của 2014 đạt 16,5 tỷ đồng so với 12,0 tỷ đồng năm 2013.

Liên doanh Yusen (VN) đã kết thúc hợp đồng liên doanh để lại khoản thiếu hụt lợi nhuận hàng năm mà Công ty đã chuẩn bị kết hoạch bù đắp từ đầu nhiệm kỳ và đang thực hiện có hiệu quả.

Liên doanh TNHH Cosco Containers Lines (VN) có bước nhảy ngoạn mục với mức tăng lợi nhuận sau thuế 169% (5.3 tỷ đồng năm 2014 so với 3.1 tỷ đồng của 2013). Theo điều khoản hợp đồng gia hạn mới, sau khi kết thúc hợp đồng cũ có thời hạn 15 năm (8/1998 – 8/2014), tỷ lệ góp vốn sẽ là 65/35 Cosco container lines/ SAFI). Việc gia hạn hợp đồng liên doanh này là phần thưởng mà Cosco container Lines dành cho những cố gắng mà SAFI đã làm cho Liên doanh trong suốt 15 năm hợp tác và với đà tăng trưởng này, họ đảm bảo lợi nhuận chia cho SAFI không giảm.

Liên doanh SITC (VN), vẫn giữ mức lợi nhuận có nhỉnh hơn một ít so với 2013 (2.3 tỷ đồng/2014 so với 2.2 tỷ đồng/2013) mặc dù tăng chi phí mở rộng hoạt động để chiếm lĩnh thị trường Đông Bắc Á. Tương lai của liên doanh là hoàn toàn khả quan trong những năm tới dựa trên hướng phát triển được vạch ra.

Liên doanh KCTC(VN), chỉ đạt 74.4% lợi nhuận so với 2013 (460.triệu đồng/2014 so với 619.triệu đồng/2013) do tình hình kinh doanh khó khăn trong ngành thép của các khách hàng chiến lược của Công ty mẹ KCTC/Korea mà liên doanh đang phục vụ.

Để chuẩn bị cho việc bù đắp lợi nhuận sẽ giảm sau khi hợp đồng Liên doanh Yusen (VN) kết thúc đúng thời hạn sau 10 năm hoạt động (09/2004 – 09/2014), SAFI đã và đang nỗ lực tăng cường đội ngũ bán hàng, đầu tư thêm vào dịch vụ Logistics, mở rộng địa bàn hoạt động và kết quả kinh doanh tốt năm 2014 minh chứng được hướng đi đúng của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty vạch ra.

Trong chiến lược phát triển dài hơi, việc đầu tư vào các dịch vụ cốt lõi là quan trọng mà Công ty đã từng bước thực hiện trên cơ sở : đúng thời điểm và đúng chỗ, cụ thể là: rà soát qui trình quản trị Công ty để nâng cao năng lực quản lý; đầu tư phương tiện vận chuyển, nâng cấp kho bãi, tăng lực lượng bán dịch vụ, nâng cấp máy móc văn phòng, nâng cấp phần mềm quản lý theo lộ trình vạch sẵn để tăng năng lực cạnh tranh.

a. Danh sách Ban điều hành

- **Thành viên Hội đồng quản trị:** Số lượng cổ phiếu sở hữu được chốt theo danh sách nhận cổ tức ngày 26/11/2014 .

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	16,30%
2	Trần Mạnh Hà	Ủy viên HĐQT	0,14%
3	Nguyễn Cao Cường	Ủy viên HĐQT	3,46%
4	Vũ Văn Trực	Ủy viên HĐQT	3,98%
5	Trần Nguyên Hùng	Ủy viên HĐQT	2,42%

- **Thành viên Ban Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Cao Cường	Tổng giám đốc	3,46%
2	Bùi Quang Cảnh	Phó Tổng giám đốc	0,68%
3	Trần Nguyên Hùng	Phó Tổng giám đốc	2,42%
4	Nguyễn Thanh Tuyền	Kế toán trưởng	1,27%

- **Thành viên Ban kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	1,29%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0,63%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0,00%

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

Giảm biên chế 1 Phó TGD và bổ sung 2 Giám đốc chuyên môn phụ trách phát triển mảng Đại lý vận tải đa phương thức và mảng Logistics.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 266 người.

Cơ cấu phân bổ lao động như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
A. Phân theo đối tượng lao động	266	100%
- Lao động trực tiếp	224	84%
- Lao động gián tiếp	42	16%
B. Phân theo trình độ lao động	266	100%
- Trình độ đại học và trên đại học	157	59%
- Trình độ trung cấp và cao đẳng	30	11%
- Lao động phổ thông	79	30%

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn của công ty

Trong năm 2014, công ty đã thành lập công ty con là Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI để quản lý tài sản là bất động sản của công ty, với vốn điều lệ 6 tỷ đồng do SAFI làm đại diện sở hữu 100% vốn. Đến đầu năm 2015 Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ bất động sản là “Tòa nhà văn phòng SAFI” tại 209 Nguyễn Văn Thủ, F. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM cho công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng SAFI.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên công ty và các chỉ tiêu tài chính	Năm 2013	Năm 2014
1	<i>Công ty TNHH Cosco Container Lines VN</i>		
	+ Tổng Tài sản	101.052.061.046	149.827.108.172
	+ Tổng doanh thu	53.369.614.185	68.853.501.616
	+ Lợi nhuận sau thuế	6.207.756.229	10.482.901.048
2	<i>Công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi</i>		
	+ Tổng Tài sản	3.085.545.222	5.081.993.958
	+ Tổng doanh thu	4.926.759.090	16.712.318.117
	+ Lợi nhuận sau thuế	45.478.280	138.870.797

3	<i>Công ty TNHH SITC Việt Nam</i>		
	+ Tổng Tài sản	96.874.635.755	88.547.595.431
	+ Tổng doanh thu	50.330.332.468	57.066.018.158
	+ Lợi nhuận sau thuế	3.315.968.793	4.586.425.588
4	<i>Công ty TNHH SITC Logistics Việt Nam</i>		
	+ Tổng Tài sản	21.586.033.707	0
	+ Tổng doanh thu	115.016.202.731	0
	+ Lợi nhuận sau thuế	1.135.613.856	0
5	<i>Công ty TNHH Vận Tài và Giao Nhận Yusen (Việt Nam)</i>		
	+ Tổng Tài sản	309.421.391.838	9.657.670.200
	+ Tổng doanh thu	623.948.928.057	663.803.133.200
	+ Lợi nhuận sau thuế	26.595.593.211	51.001.588.531
6	<i>Công ty TNHH KCTC Việt Nam</i>		
	+ Tổng Tài sản	67.869.736.192	86.006.514.757
	+ Tổng doanh thu	186.362.768.783	235.353.769.223
	+ Lợi nhuận sau thuế	2.694.054.467	2.003.646.776

Trong số 4 công ty liên doanh, Công ty TNHH Vận Tài và Giao Nhận Yusen (Việt Nam) đã hết hạn 10 năm hợp đồng Liên doanh và kết thúc hoạt động theo đúng qui định của hợp đồng và điều lệ của Công ty liên doanh, dự kiến thủ thực giải thể Công ty sẽ hoàn tất trong quý 3 năm 2015.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Stt	Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	517.823.943.334	539.383.741.854	+4,16%
2	Doanh thu thuần	458.496.635.753	603.667.100.420	+31,66%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.049.472.037	40.250.088.043	+14,84%

4	Lợi nhuận khác	(4.139.943)	547.155.354	N/A
5	Lợi nhuận trước thuế	47.616.993.505	64.208.796.994	+34,84%
6	Lợi nhuận sau thuế	35.297.330.931	55.137.507.381	+56,21%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,39
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,21	1,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	Lần	0,49	0,50
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	1,06
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Vòng	0,91	1,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần (ROS)	%	6,56%	7,91%
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,19%	19,11%
- Hệ số LNST/tổng tài sản (ROA)	%	5,81%	9,03%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	3.454	5.048
- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BV)	Đồng	28.322	24.535

Tính toán dựa trên số liệu BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 10.317.704 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 103.177.040.000 đồng

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/11/2014

Stt	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				tổ chức	cá nhân
A	Vốn cổ phần	10.317.704	100%	50	1.726
1	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.681.749	16.30%	0	1
2	Cổ đông nắm giữ từ 1% - 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.735.493	36.20%	2	11
3	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.900.462	47.50%	48	1.714
4	Cổ phiếu quỹ	0	0.00%	-	-
B	Trong đó:	1.102.432	10.68%	9	58
1	Vốn Nhà nước	14	0.00%	1	0
2	Vốn nước ngoài	1.102.418	10.68%	8	58

Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại thời điểm 26/11/2014

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hoàng Anh	1.681.749	16,30%
	Tổng cộng	1.681.749	16,30%

Thay đổi danh sách cổ đông lớn: Đến thời điểm chốt danh sách tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại thời điểm 09/03/2015 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hoàng Anh	1.681.749	16,30%
2	Erikoissijoitusrahasto elite (mutual fund elite (non-ucits))	588.800	5,71%
	Tổng cộng	2.270.549	22,01%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2014 công ty ghi nhận 2 sự kiện làm thay đổi vốn điều lệ:

- Công ty đã phát hành thành công 435.224 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ tại thời điểm phát hành). Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm đã được lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định.
- Chuyển đổi trái phiếu phát hành năm 2013 thành cổ phiếu, công ty đã chuyển đổi thành công theo tỷ lệ 1:5,89. Toàn bộ số cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu cũng được niêm yết và lưu ký bổ sung theo quy định.

- SLCP lưu hành đầu năm:	8.704.480 cổ phần	Nội dung
	+ 435.224 cổ phần	Phát hành cổ phiếu ESOP ngày 11/07/2014
Phát sinh tăng trong năm:		
	+ 1.178.000 cổ phần	Chuyển đổi trái phiếu sang cổ phần ngày 07/08/2014
- SLCP lưu hành cuối năm:	10.317.704 cổ phần	

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm Công ty không sở hữu và giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

- Về doanh thu thuần hợp nhất của công ty đạt 603,67 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra và tăng 31,66% so với năm trước đó. Xét về cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh, tăng trưởng doanh thu thuần phần lớn đến từ hoạt động Forwarding, chiếm 55% trên tổng doanh thu và tăng hơn 92% so với cùng kỳ. Bên cạnh việc thay đổi cách hạch toán các khoản thu hộ và chi hộ vào doanh thu và giá vốn hàng bán, hiệu quả kinh doanh của mảng này không thay đổi nhiều, tỷ suất lợi nhuận gộp vào khoảng 12%. Hai mảng hoạt động còn lại là

Logistics và Dịch vụ đại lý hãng tàu mặc dù chiếm tỷ trọng thấp hơn trong cơ cấu doanh thu nhưng tỷ suất sinh lợi cao hơn, lần lượt là 47% và 87% trong năm 2014. Sự sụt giảm doanh thu của hai mảng này cho thấy áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các doanh nghiệp lớn trong ngành.

- Về Lợi nhuận trước thuế hợp nhất lợi nhuận trước thuế của riêng Công ty mẹ đạt 21.1 tỷ đồng, tăng 31.% so với 16.1 tỷ đồng/2013 và chiếm 32,78% trong toàn Công ty Safi. Chi tiết của lợi nhuận trước thuế hợp nhất của toàn công ty Safi như sau:

Đơn vị tính: đồng

Lợi nhuận trước thuế	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
1. Công ty liên doanh:		
- YAS	22.950.714.839	35,74%
- KCTC	460.838.758	0,72%
2. Công ty con:		
- COSCO	13.543.373.125	21,09%
- COSFI	171.058.615	0,27%
- SITC	6.046.481.905	9,42%
- SITC LOGISTICS		
- ĐẦU TƯ HẠ TẦNG SAFI	(13.246.003)	-0,02%
3. SAFI	21.049.575.755	32,78%
SAFI hợp nhất	64.208.796.994	100,00%

- Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng từ 28,82% (năm 2013) lên 32,63% trong khi tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lại giảm nhẹ từ 7,64% (năm 2013) xuống còn 6,67%. Nguyên nhân là do công ty thay đổi cách hạch toán chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng vào chi phí bán hàng thay vì hạch toán vào giá vốn hàng bán như trước đây.
- Trong năm, liên doanh giữa Safi và Yusen Air & Sea Service Ltd đã hết thời hạn hoạt động. SFI đã nhận được từ liên doanh này phần lợi nhuận giữ lại từ tháng 9/2004 và lợi nhuận từ các công ty con với số tiền là 109,18 tỷ đồng, trong đó hơn 20 tỷ được hạch toán vào lợi nhuận công ty liên doanh liên kết. Phần vốn góp còn lại hơn 4 tỷ đồng dự kiến sẽ được nhận lại trong năm 2015.
- Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 của Safi vẫn tương đối cao trong ngành. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty tăng lần lượt 34,84% và 56,21% so với năm trước đó, hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Tài sản ngắn hạn	284.794.551.302	374.044.705.817	+ 31,34%
2	Tài sản dài hạn	233.029.392.032	165.339.036.037	-29,05%
	Tổng cộng	517.823.943.334	539.383.741.854	+ 4,16%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 của Công ty.

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ % còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	125.384.551.057	102.381.773.391	81,65%
2	Máy móc thiết bị	1.957.284.954	1.646.643.365	84,13%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	49.593.858.955	31.007.040.554	62,52%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.017.292.013	563.907.714	27,95%
5	TSCĐ khác	-	-	-
	Tổng cộng	178.952.986.979	135.599.365.024	74,10%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
1	Nợ ngắn hạn	234.987.099.666	268.405.035.919	+ 14,22%
	- Vay và nợ ngắn hạn	949.426.472	-	- 100%

Stt	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
	- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-
2	Nợ dài hạn	20.000.000.000	-	- 100%
	- Vay và nợ dài hạn	20.000.000.000	-	- 100%
	Tổng cộng	254.987.099.666	268.405.035.919	+ 5,26%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 của Công ty.

Nhờ nguồn thu từ liên doanh giữa Safi và Yusen Air & Sea Service Ltd, dòng tiền của công ty được cải thiện đáng kể, các chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều tăng so với năm trước đó. Cơ cấu vốn lành mạnh, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tuy tăng so với năm trước nhưng vẫn trong mức độ an toàn. Hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tăng thể hiện qua các chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản, ROE, ROA. Với nguồn tiền mặt dồi dào, công ty cũng đã đáo hạn các khoản vay ngắn hạn và dài hạn trong năm qua.

Trong năm 2014, Công ty đã phát hành thành công 435.224 cổ phiếu cho người lao động theo chương trình lựa chọn trong công ty (ESOP) và chuyển đổi thành công 200.000 trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2013 sang 1.178.000 cổ phiếu. Từ năm 2015, thu nhập từ hoạt động tài chính của công ty sẽ được cải thiện nhờ tiết kiệm được chi phí lãi vay, trong khi các khoản tiền gửi ngân hàng gia tăng giúp tăng thêm doanh thu tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014, Công ty đã tái cơ cấu bộ máy quản lý, xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về phát triển hạ tầng kho bãi, tiếp vận và logistics, Công ty đã và đang xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên một cách chuyên nghiệp. Xác định đội ngũ nhân lực là sức mạnh cốt lõi, đặc biệt chú trọng đến nguồn nhân lực ngay từ những bước tuyển chọn đầu tiên, Công ty đã tập hợp được 1 đội ngũ nhân viên năng động, bản lĩnh, được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước, dày dặn kinh nghiệm. Ngoài ra, Công ty còn luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

5. Một số chỉ tiêu tài chính của công ty năm 2015

Stt	Chỉ tiêu (Báo cáo tài chính hợp nhất)	Thực hiện năm 2014 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2015 (tỷ đồng)	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần	603,67	650	+ 7,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	64,2	41,2	- 35,6%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	47,7	29,3	-38,6%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	50%/VĐL	15%/VĐL	- 70,0%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 có thể nói là một năm thành công của Safi, một thành quả rất đáng được khích lệ, khi công ty đạt lợi nhuận trước thuế hợp nhất hơn 64,21 tỷ đồng, vượt 133,75% kế hoạch đề ra trong diễn biến của nền kinh tế mà mức độ tăng trưởng còn thấp, số doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động tăng cao,... có được kết quả trên là do Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc công ty để vượt qua những khó khăn và đưa ra các quyết định kịp thời, hiệu quả trong điều hành hoạt động công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn, Ban Tổng giám đốc đã đề ra các chương trình, các giải pháp và quyết định phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế, đảm bảo hiệu quả trong điều hành kinh doanh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014, Điều lệ Công ty, quy định của luật pháp và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển của Công ty và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Trong năm 2014, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Tổng giám đốc Công ty thông qua việc ban hành kịp thời các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục giữ vững thị phần các dịch vụ đường biển và hàng không quốc tế, chú trọng đến dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa.
- Đẩy mạnh hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát chi phí chặt chẽ, sử dụng tài sản cố định, cơ sở hạ tầng hiệu quả, tạo ra sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tăng lượng khách hàng.

- Ngoài ra, với định hướng mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh, công ty sẽ có những biện pháp cụ thể sau:
- Tiếp tục xem xét đầu tư mua cổ phần của các đối tác tiềm năng trong ngành khi có điều kiện thích hợp.
 - Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
 - Tăng cường công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác.
 - Đầu tư và phát triển đội ngũ nhân viên có tác phong chuyên nghiệp và hiệu quả trong công việc, đáp ứng được mục tiêu phát triển dịch vụ Logistics mạnh đều trong cả nước.

Kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty :

Stt	Chỉ tiêu (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	Thực hiện năm 2014 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2015 (tỷ đồng)	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu thuần	603,67	650	+ 7,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	64,2	41,2	- 35,6%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	47,7	29,3	-38,6%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	50%	15%	- 70,0%

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	47.753.537.329	29.300.000.000	61,4%

Trong đó lợi nhuận đóng góp của các công ty con và liên doanh như sau :

1	Công ty CP Đại Lý Vận Tải SAFI	16.531.002.353	20.100.000.000	121,6%
2	Công ty TNHH COSCO CONTAINERS LINES VIỆT NAM	5.346.279.534	5.500.000.000	102,90%
3	Công ty TNHH Đại lý Vận Tải COSFI	138.870.797	200.000.000	144,0%
4	Công ty TNHH SITC Việt Nam	2.339.077.050	2.500.000.000	106,9%

5	Công ty TNHH Đầu tư Hạ Tầng SAFI	(13.246.003)	500.000.000	
6	Công ty TNHH KCTC Việt Nam	460.837.758	500.000.000	108,50%
7	Công ty TNHH Yusen Logistics Quốc Tế (Việt Nam)	22.950.714.839	0	

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/ Độc lập /không điều hành	Chức vụ tại các tổ chức khác
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch	Không điều hành	Phó GD Công ty TNHH Đại lý Vận tải Cosfi
2	Trần Mạnh Hà	TV	Độc lập	Không
3	Nguyễn Cao Cường	TV	Điều hành	Không
4	Vũ Văn Trực	TV	Độc lập	Không
5	Trần Nguyên Hùng	TV	Điều hành	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, 6 tháng, và năm 2014, giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh. Qua các cuộc họp HĐQT quyết định các vấn đề chính sau:

- Nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2014.
- Các quyết định quản lý điều hành công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014.
- Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính các quý và năm 2014.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Trong năm 2014, ông Vũ Văn Trục và ông Trần Mạnh Hà là thành viên HĐQT độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHCĐ, HĐQT và các thông lệ quản lý hiện đại. Trong năm 2014 ông Vũ Văn Trục đã thực hiện tốt vai trò này.

e. **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhữ Đình Thiện	Trưởng ban	1,29%
2	Lê Thị Thanh Tụ	Thành viên	0,63%
3	Nguyễn Thị Huyền Linh	Thành viên	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2014 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của ban Tổng giám đốc điều hành

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng Quản trị thực hiện đúng chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua việc trích 3% cho ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ lệ trích	Kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS
47.753.537.329 đồng	3%	1.432.606.120 đồng

- Các khoản lợi ích khác: không có

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hoàng Anh	Chủ tịch HĐQT	1.139.999	13,10%	1.681.749	16,30%	Mua
2	Nguyễn Cao Cường	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	188.888	2,17%	356.688	3,46%	Mua/bán
3	Trần Nguyên Hùng	TV HĐQT kiêm Phó TGD, Người CBTT	130.002	1,49%	250.132	2,42%	Mua
4	Vũ Văn Trực	Thành viên HĐQT	261.001	3,0%	411.131	3,98%	Mua
5	Nguyễn Thanh Tuyên	KTT	39.999	0,46%	130.871	1,27%	Mua
6	Nguyễn Hoàng Dũng	Em CT HĐQT	0	0%	50.000	0,48%	Mua
7	Nhữ Đình Thiện	Trưởng BKS	83.405	0,96%	133.470	1,29%	Mua
6	Lê Thị Thanh Tụ	TV BKS	3.230	0,04%	65.065	0,63%	Mua
7	Bùi Quang Cảnh	Phó TGD	79.886	0,92%	69.886	0,68%	Bán
8	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – Công ty TNHH 1TV	Cổ đông nhà nước	778.034	8,94%	14	0,0001 %	Bán (chia làm 2 đợt)
9	Công ty CP Đầu Tư Toàn Việt	Cổ đông lớn	444.340	5,10%	21.230	0,2%	Mua/bán

Ghi chú:

- Số lượng cổ phiếu sở hữu được chốt theo danh sách nhận cổ tức ngày 21/11/2014.
- Cổ đông nội bộ và người có liên quan mua cổ phiếu theo chương trình phát hành cổ phiếu ESOP ngày 11/07/2014 và chuyển đổi trái phiếu sang cổ phiếu ngày 07/08/2014.
- Ngày 13/08/2014 cổ đông Công ty cổ phần đầu tư Toàn Việt sở hữu 460.510 cổ phiếu SFI tương đương 4,46% vốn điều lệ và không còn là cổ đông lớn của Công ty.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2. Ý kiến kiểm toán:

a. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc thành lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc thành lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem đầy đủ chi tiết trên website : www.safi.com.vn

- Báo cáo tài chính hợp nhất :

http://safi.com.vn/FileManager/QuanHeCoDong/2014_BCTCHN_SKT.pdf

- Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ :

http://safi.com.vn/FileManager/QuanHeCoDong/2014_BCTC_KT.pdf

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ VẬN TẢI SAFI

(Người đại diện theo pháp luật)

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CAO CƯỜNG



Số: 234 /2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được lập ngày 07 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1628-2013-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2015



Số: 235 /2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI được lập ngày 09 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Lê Đức Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1628-2013-002-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2015

